

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên thực hiện : Đoàn Mạnh Cường

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Nhung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH: KIẾN TRÚC

Sinh viên : Đoàn Mạnh Cường

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Nhung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **ĐOÀN MẠNH CƯỜNG** Mã số: 1212109020

Lớp: XD1602K Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: **TRUNG TÂM VĂN HÓA-ẨM THỰC HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Công trình đáp ứng chức năng về học tập , nghiên cứu hội thảo và quảng bá ẩm thực Hải Phòng
 - Công trình phải đảm bảo về tính chất văn hóa
 - Công trình phải đảm bảo yêu cầu trước mắt và khả năng phát triển lâu dài.
 - Công trình thiết kế phải có vị trí và hình thức thu hút điểm nhìn, đảm bảo tầm nhìn từ trên không và từ dưới đất.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :
 - TCXDVN_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam
 - TCXDVN_6160-1996 - Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng
 - TCXDVN_4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam
 - TCXDVB 333-2005 – Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng
 - TCXDVN 276-2003 - Công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế
 - TCXDVN 281-2004 - Công trình văn hóa
 - TCXDVN 323-09-11-2004 - Nhà cao tầng-TCTK
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 09 tháng 06 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 11 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... thángnăm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....

CHƯƠNG I : PHẦN MỞ ĐẦU.....

1.1 Giới thiệu chung về tỉnh Hải Phòng

1.2 Hiện trạng và định hướng phát triển của tỉnh Hải phòng

1.3 Lý do chọn đề tài / Sự cần thiết và mục tiêu của đề tài.....

1.4 Công trình tham khảo.....

CHƯƠNG II : NỘI DUNG

2.1. Khảo sát và đánh giá hiện trạng, vị trí công trình :

2.1.1. Vị trí.....

2.1.2. Phân tích hiện trạng.....

2.2. Các hạng mục thiết kế.....

2.3. Thiết kế công trình

2.2.1. Các nội dung cần thiết kế.....

2.2.2. Giải pháp kiến trúc.....

2.2.3. Nội thất , Các giải pháp kỹ thuật.....

2.2.4. Các nội dung quan trọng khác.....

2.2.5. Giới thiệu tài liệu tham khảo.....

CHƯƠNG III : KẾT LUẬN

3.1. Kết luận.....

3.2. Bản vẽ kỹ thuật

LỜI CẢM ƠN

Đồ án tốt nghiệp là kết quả của một quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên sau 5 năm ngồi trên ghế nhà trường. Đây là cơ hội để sinh viên chứng tỏ mình trước khi bước vào một giai đoạn mới. Chúng em đã thực hiện đồ án này với hi vọng gửi gắm vào đó ý tưởng kiến trúc của mình, cùng với việc tập dượt đúc rút kinh nghiệm để trở thành một KTS có kiến thức và khả năng nghề nghiệp tốt khi ra trường lập nghiệp. Sau quãng thời gian tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi qua các tài liệu cùng với sự say mê với kiến trúc, dưới sự dìu dắt của các thầy cô em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp với đề tài:

TRUNG TÂM VĂN HÓA-ẨM THỰC HẢI PHÒNG

Lời đầu tiên em xin bày tỏ lòng kính trọng, cảm ơn và biết ơn sâu sắc tới giáo viên hướng dẫn : **THS.KTS. NGUYỄN THỊ NHUNG** _ người đã trực tiếp chỉ bảo, dẫn dắt em trong suốt quá trình thực hiện đồ án. Em cũng xin chân thành cảm ơn toàn thể các thầy cô trong khoa, trong trường đã quan tâm, tận tình chỉ bảo chúng em trong suốt 5 năm học vừa qua. Những kiến thức mà các thầy cô đã truyền đạt thực sự là hành trang quý giá để chúng em bước vào con đường phía trước. Chúng em mong rằng sau đồ án tốt nghiệp và khi đã ra đời làm việc vẫn sẽ nhận được sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình và ân cần của các thầy các cô.

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình thực hiện đồ án em không tránh khỏi những sai sót. Nên em mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô và các bạn để em có điều kiện học hỏi, củng cố và nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Kính chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc !

CHƯƠNG I : PHẦN MỞ ĐẦU

1.1 : Giới thiệu chung về tỉnh Hải Phòng.

Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của Vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là thành phố lớn thứ 3 cả nước, lớn thứ 2 miền Bắc sau Hà Nội. Hải Phòng còn là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia.

1.2 : Hiện trạng và định hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.

1.2.1 Vị trí địa lí:

Hải Phòng là một thành phố ven biển, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ thuộc biển Đông - cách huyện đảo Bạch Long Vĩ khoảng 70 km. Thành phố cách thủ đô Hà Nội 120 km về phía Đông Đông Bắc.

1.2.2 Kinh tế & Xã hội :

Hải Phòng là một "trung tâm kinh tế quan trọng" của miền bắc nói riêng và của cả Việt Nam nói chung. Dưới thời Pháp thuộc, Hải Phòng là thành phố cấp 1, ngang hàng với Sài Gòn và Hà Nội. Những năm cuối thế kỷ 19, người Pháp đã có những đề xuất xây dựng Hải Phòng thành "thủ đô kinh tế" của Đông Dương. Ngày nay, Hải Phòng là một trong những trung tâm kinh tế quan trọng nhất của Việt Nam, từ năm 2005 đến nay luôn đứng trong top 5 các tỉnh thành phố đóng góp ngân sách nhiều nhất cả nước, cụ thể là luôn đứng ở vị trí thứ 4 sau Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, và Hà Nội.

1.2.3 Giao thông :

Với vị trí là đầu mối giao thông quan trọng, là cửa ngõ ra biển của toàn miền Bắc. Hải Phòng hội đủ tất cả các loại hình giao thông là đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không và hệ thống cảng biển.

1.3 Lý do chọn đề tài , sự cần thiết và mục tiêu của đề tài :

1.3.1 Làm rõ các khái niệm:

-Văn hóa : “ Văn hóa là những giá trị vật chất , tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Văn Hóa bao gồm đời sống tinh thần , những tri thức khoa học và những mối quan hệ , ứng xử của con người “ (trích theo “Từ điển TIẾNG VIỆT” –NXB Thống Kê – 2004) .

- Như vậy , có thể hiểu Văn Hóa là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và kế thừa trong suốt quá trình lịch sử . Văn Hóa là những tri thức khoa học, nghệ thuật, những quan hệ ứng xử giữa người với người và với tự nhiên. Văn Hóa là cách sống bao gồm phong cách ẩm thực , trang phục , cư xử và cả đức tin tri thức được tiếp nhận

- Ẩm thực: theo nghĩa Hán Việt thì ẩm nghĩa là uống, thực nghĩa là ăn, nghĩa hoàn chỉnh là ăn uống, là một hệ thống đặc biệt về quan điểm truyền thống và thực hành nấu ăn, nghệ thuật bếp núc, nghệ thuật chế biến thức ăn, thường gắn liền với một nền văn hóa cụ thể. Nó thường được đặt tên theo vùng hoặc nền văn hóa hiện hành. Một món ăn chủ yếu chịu ảnh hưởng của các thành phần có sẵn tại địa phương hoặc thông qua thương mại, buôn bán trao đổi. Những thực phẩm mang màu sắc tôn giáo cũng có những ảnh hưởng rất lớn tới ẩm thực. Mở rộng ra thì ẩm thực có nghĩa là một nền văn hóa ăn uống của một dân tộc, đã trở thành một tập tục, thói quen. Ẩm thực không chỉ nói về "văn hóa vật chất" mà còn nói về cả mặt "văn hóa tinh thần".

-Trung tâm văn hóa-ẩm thực Hải Phòng : Là công trình phức hợp với các chức năng học tập ,nghiên cứu ,hội thảo và quảng bá ẩm thực Hải Phòng , Công trình phục vụ nhiều nhóm lứa tuổi trong đó tập trung vào nhóm đối tượng khách du lịch , người có nhu cầu tìm hiểu về ẩm thực và văn hóa Hải Phòng

1.3.2 Tính cấp thiết, lý do chọn đề tài :

- Đề tài **Trung tâm Văn Hóa-Ẩm Thực Hải Phòng** là một đề tài thực tế và có tính đa dạng, tính thời sự, xã hội tốt.
- Văn hóa là động lực của sự phát triển , do vậy mà văn hóa đan xen vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội , trong đó có ẩm thực là một loại hình văn hóa cấu thành nên văn hóa.
- Cùng với nhu cầu hưởng thụ vật chất, con người đòi hỏi phải được đáp ứng các nhu cầu về đời sống tinh thần ngày càng phong phú và đa dạng từ đó những hoạt động văn hóa , văn nghệ .. ngày càng được quan tâm . Trong những năm gần đây vấn đề ẩm thực đã được xã hội quan tâm rộng rãi hơn , cuộc sống của nền kinh tế thị trường đã mở ra nhiều hướng tiếp cận mới với văn hóa ăn uống. Đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh du lịch
- Hải Phòng có tiềm năng lớn để phát triển du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn . Văn hóa ẩm thực Hải Phòng cũng là một trong những loại tài nguyên có giá trị cần phải được tìm hiểu và khai thác một cách có hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay việc khai thác những nét đặc sắc của văn hóa ẩm thực vẫn đang là một cánh cửa để ngỏ.

1.3.3 Định hướng chung :

- Xây dựng một trung tâm văn hóa-ẩm thực nhằm mang lại những giá trị văn hóa tốt nhất theo xu hướng mới trên thế giới dựa trên các yếu tố sau:
- Hình khối hiện đại nhưng không áp chế, hoà nhập với cảnh quan xung quanh. Vật liệu và màu sắc nhẹ nhàng, hài hòa.
- Không gian thân thiện, biến đổi đa dạng, tạo một môi trường tốt, thoáng mát. Sử dụng những yếu tố như màu sắc nhẹ nhàng, yếu tố thiên nhiên, các khu vực phục vụ đa dạng nhu cầu của người dân
- 2. Chú trọng nghiên cứu khu nhà hàng ẩm thực

Công trình tham khảo :



Công trình Nhà văn hóa Đại Quang Minh nằm trong Khu đô thị Sala



Nhà hát và Cung văn hóa thiếu nhi Hải Phòng



Nhà văn hóa



CHƯƠNG 2 : NỘI DUNG

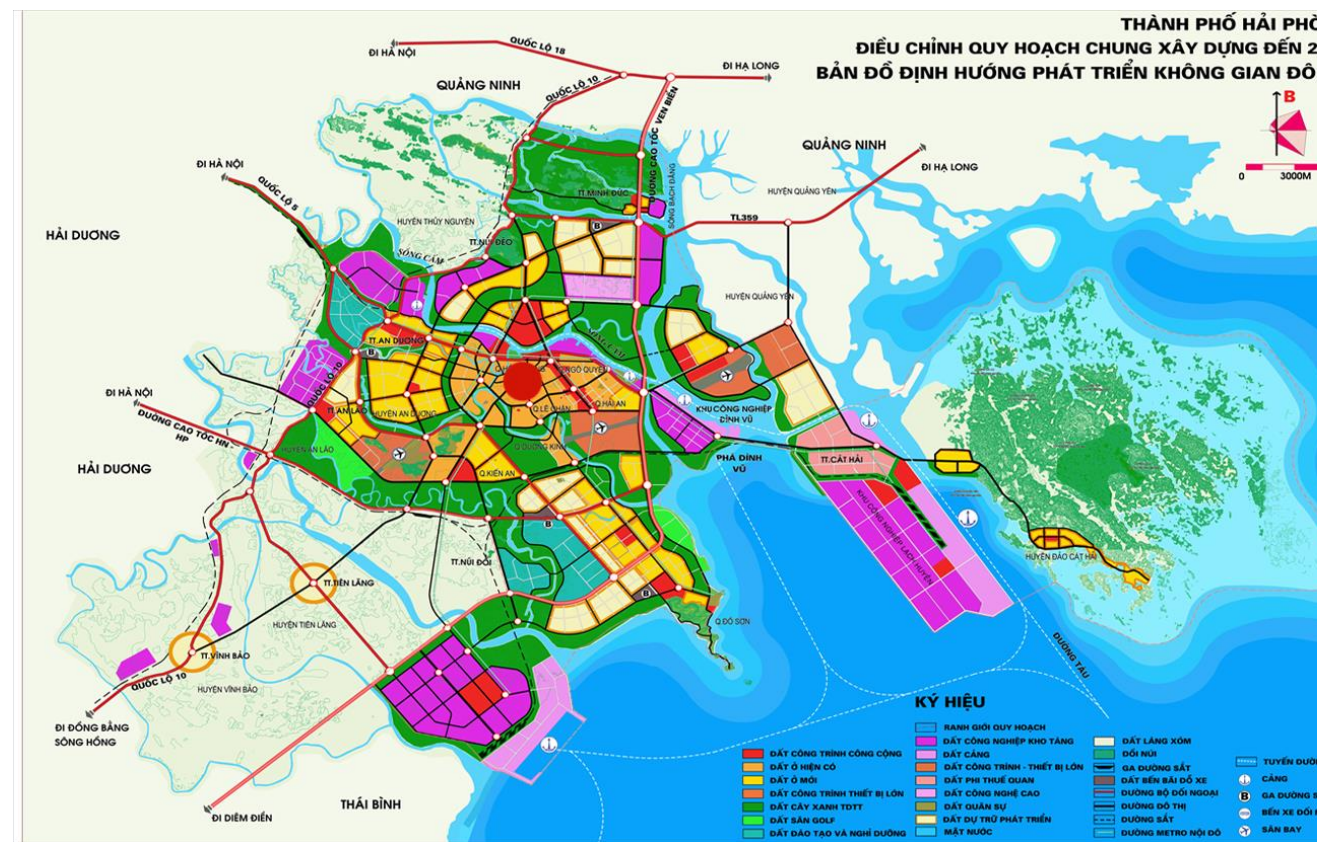
2.1 : Tổng thể chung :

2.1.1 : Vị trí :

Vị trí địa lý Quận Lê Chân ,thành phố Hải phòng:

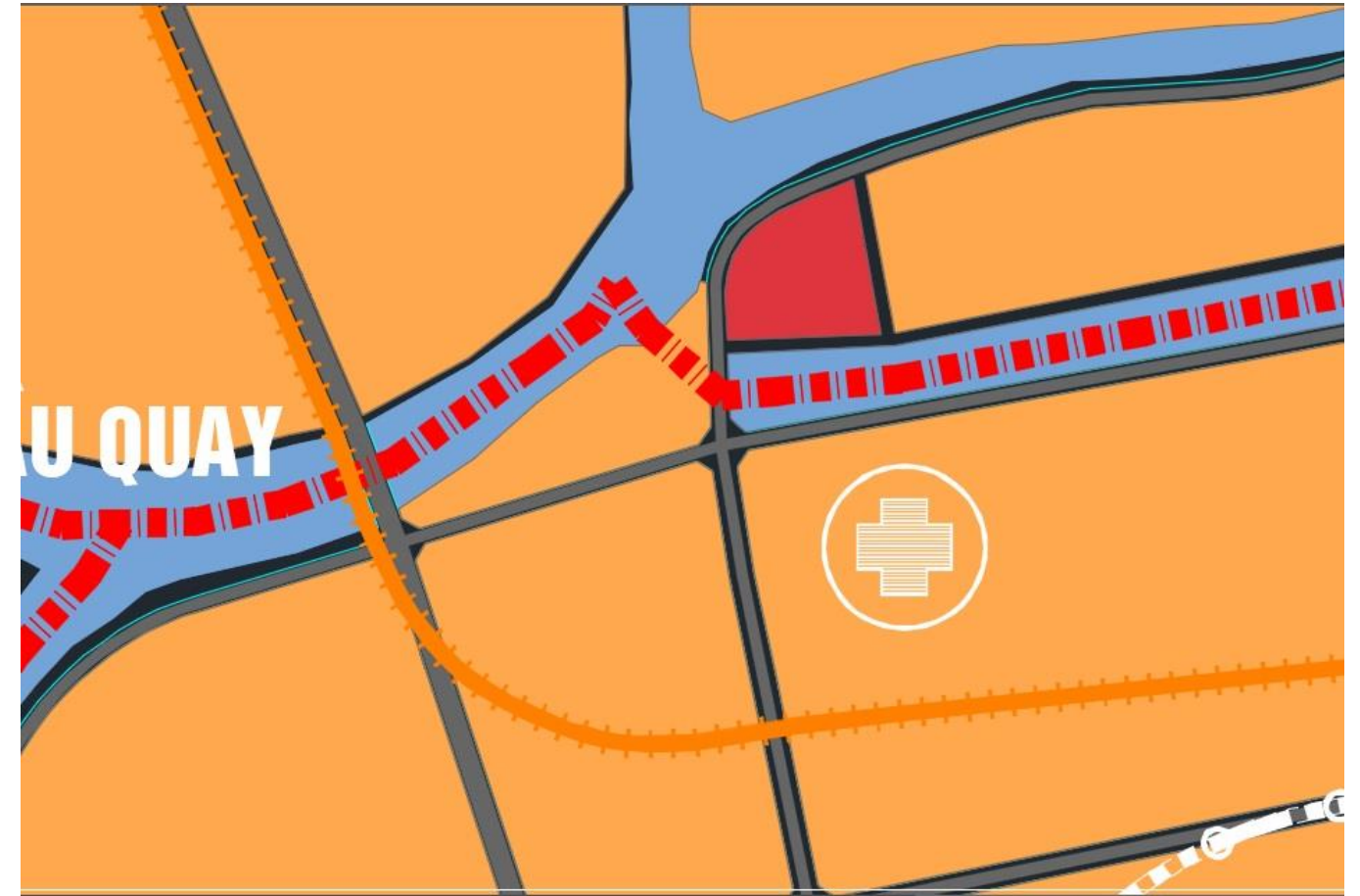
Quận Lê Chân với vị trí tiếp giáp quận Ngô Quyền và một phần huyện Kiến Thụy ở phía Đông; quận Kiến An, huyện An Dương ở phía Tây; huyện Kiến Thụy ở phía Nam và quận Hồng Bàng ở phía Bắc.

. Quận gồm 15 phường: An Biên, An Dương, Cát Dài, Đông Hải, Dư Hàng, Dư Hàng Kênh, Hàng Kênh, Hồ Nam, Kênh Dương, Lam Sơn, Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa, Trại Cau,Trần Nguyên Hãn,Vĩnh Niệm.



Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng

Vị trí địa lý khu đất xây dựng :



Vị trí khu đất xây dựng

2.1.2 : Phân tích hiện trạng :

a/ Địa hình:

Địa hình tương đối bằng phẳng chủ yếu ,giao thông thuận lợi cho việc vận chuyển và xây dựng công trình.

b/ Khí hậu:

- Nhiệt độ:
 - Nhiệt độ trung bình năm: 23,6 °C.
 - Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (T1): 16,8 °C.
 - Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (T7): 29,4 °C.

- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 39,5 °C.
- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối: 6,5 °C.

- Mưa :

Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.497,7mm

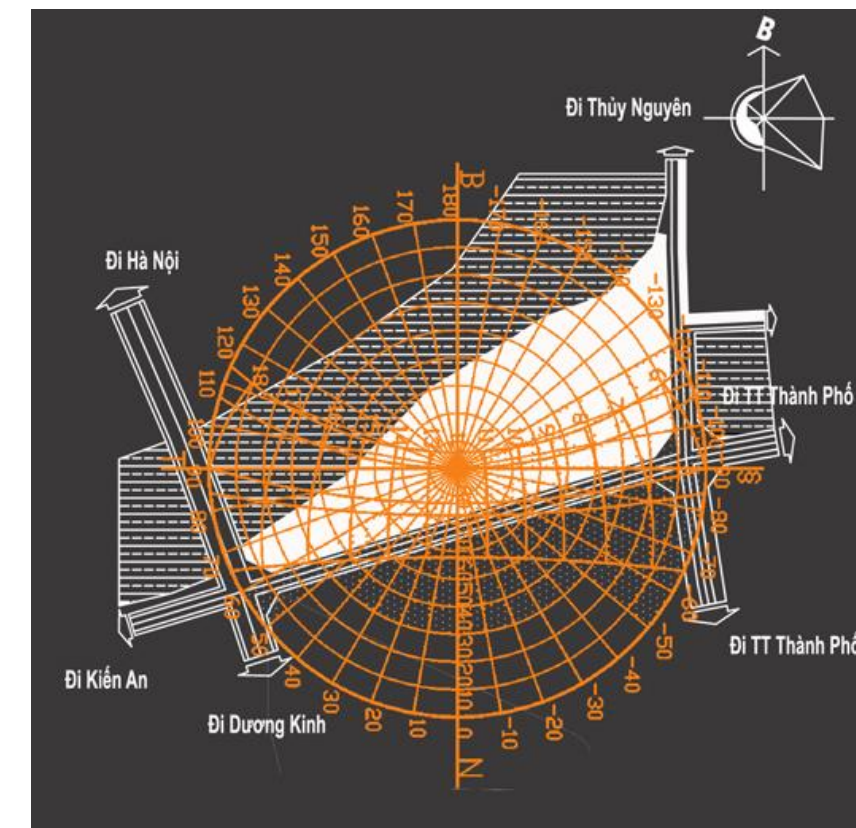
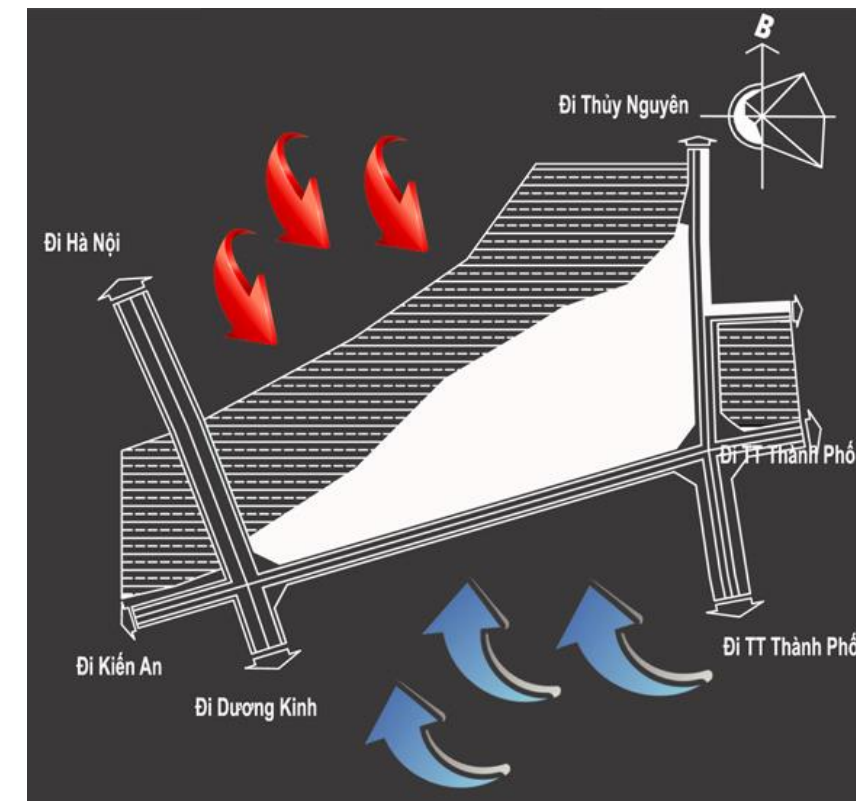
Số ngày mưa trong năm: 117 ngày.

Mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 10. Mưa lớn nhất vào tháng 8

- Độ ẩm :

Có trị số cao và ít thay đổi trong năm

- Mùa khô tháng 11 đến tháng 1: 80%.
- Mùa mưa ẩm tháng 3 đến tháng 9: 91%.
- Độ ẩm trung bình năm: 83%.
- Gió :
- Hướng gió thay đổi trong năm :
- Tháng 11 đến tháng 3: gió Bắc, Đông Bắc.
- Tháng 4 đến tháng 10: gió Nam, Đông Nam.
- Tháng 7 đến tháng 9: thường có bão.
- Tốc độ gió lớn nhất: 40 m/s.



Hướng nắng gió tác động tới khu đất xây dựng và hướng quan sát

Khu đất có 4 mặt trong đó có mặt hướng Bắc, Tây bắc có view nhìn ra khu vực cảnh quan sông Cẩm , Mặt hướng Đông ,hướng Nam giáp với trục đường lớn. Mặt hướng tây giáp với Cầu Quay. Đường hướng Đông và hướng Nam có chiều rộng đường 11.25m là hai hướng tiếp cận chính vào trong khu đất xây dựng.

2. Diện tích khu đất:

3.3 Ha thích hợp xây dựng trung tâm

Địa hình Khu vực nghiên cứu có địa hình tương đối bằng phẳng

Địa chất công trình

Khu vực nghiên cứu nằm trong vùng đồng bằng ven biển, có địa chất bồi tích đệ tứ gồm lớp sét, á sét, á cát, cát, bùn. Nhìn chung địa chất công trình yếu.

2.1.3 : Ưu điểm khu đất :

+ Đảm bảo tốt việc liên lạc với các khu dân cư và các vùng lân cận khác, cự ly thích hợp đối với các nơi trong vùng dân cư mà trung tâm phục

+ Có đủ khoảng cách ly cần thiết đối với khu dân cư, có điều kiện và khả năng phòng cháy chữa cháy tốt nhờ vào khoảng cây xanh bao quanh khu đất và nhánh sông đi qua khu đất.

+ Có tầm nhìn đẹp ra sông , các hướng của khu đất tiếp giáp mặt đường

+ Tiếng ồn, khói bụi, mức độ ô nhiễm không khí không quá mức cho phép.

+ Đóng góp cho cảnh quan đô thị, mặt khác có khả năng cung cấp một môi trường đẹp cho hoạt động của trung tâm .

+ Diện tích khu đất đủ để đáp ứng nhu cầu xây dựng cũng như khả năng mở rộng trong tương lai.

+ Kích thước, hình thù khu đất thích hợp cho trung tâm, tiện lợi cho việc mở một số công có những chức năng khác nhau tại những vị trí khác nhau; đảm bảo khoảng cách từ đường đỏ đến mép công trình

2.1.4 Nhiệm vụ thiết kế:

• Tính chất công trình:

Trung tâm văn hóa-âm thực Hải Phòng có chức năng là công trình phức hợp với các chức năng học tập ,nghiên cứu ,hội thảo và quảng bá ẩm thực Hải Phòng , các không gian văn hóa , sinh hoạt văn hóa do vậy áp dụng các tiêu chuẩn của nhà văn hóa

• Diện tích đề xuất :

-Diện tích khu đất 3,3 ha

-Mật độ xây dựng : 30 %

a) Khối hoạt động quần chúng gồm :

(Căn cứ theo TCXDVN 281: 2004 và TCVN 9369: 2012)

- Phòng khán giả đa năng : sức chứa 300 chỗ, bố trí tại tầng 1 phục vụ đa năng

(biểu diễn văn nghệ , tổ chức hội nghị -hội thảo)

STT	TÊN PHÒNG	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ LƯỢNG
1	Phòng khán giả đa năng	370	1
2	Phòng bán vé	12	1
3	Sảnh chờ diễn	100	1
4	Phòng chuẩn bị	40	1
5	Phòng chờ diễn	12	1
6	Kỹ thuật âm thanh ánh sáng	10	1
7	Thay đồ	12	2

8	kho	9	1
9	Phòng vệ sinh nhân viên	12	2
10	Phòng vệ sinh khách	30	3
11	Khu vực lễ tân	12	3
12	Phòng sinh hoạt câu lạc bộ đội-nhóm	70	3
13	Khiêu vũ kết hợp phòng trà nhạc nhẹ	220	1
14	Triển lãm trưng bày kết hợp sảnh	600	1
15	Căng-tin	100	1

- Thư viện :

Diện tích : 350 m²

Gồm các khu reception , khu tra cứu , khu đọc , kho sách mở , phòng đọc cho trẻ em

Sức chứa 82 người , phòng đọc trẻ e có 30 chỗ

Hệ thống cửa lấy sáng của thư viện quay về hướng đông và nam đảm bảo

- Khu giao lưu văn hóa ẩm thực :

Diện tích : 480 m² gồm các phòng :

Khu trưng bày giao lưu : 320 m² Kho : 48m²

Phòng tổ chức : 35 m²

Phòng nghỉ nhân viên nam : 24m²

Phòng nghỉ nhân viên nữ : 24m²

- Khu vực trưng bày ngoài trời :

-Diện tích : 550 m²

-Gồm 10 gian trưng bày

Diện tích mỗi gian : 50 m²

- Khu vực nhà hàng gồm 3 tầng :

-Tổng diện tích : 2100 m²

-Diện tích tầng 1 : 350 m² Sức chứa : 96 khách

-Diện tích tầng 2 : 460 m² Sức chứa : 120 khách

-Diện tích tầng 3 : 570 m² Sức chứa : 132 khách

Sinh viên chọn thiết kế khu vực thuộc tầng 1 và tầng 2

-Diện tích bếp : 700 m²

Gồm các phòng :

STT	TÊN PHÒNG	DIỆN TÍCH (M ²)
1	Bếp nấu	60
2	Kho nhiên liệu	18
3	Kho lạnh	24
4	Kho gia vị	15
5	Kho chén đĩa	30
6	Kho khô	22
7	Khu vực gia công	36

8	Soạn	50
9	Rửa	15
10	Kiểm tra chất lượng	26
11	Quản lý	20
12	Bếp trưởng	30
13	Nghỉ nhân viên nam	25
14	Nghỉ nhân viên nữ	25
15	Thay đồ nhân viên nam	25
16	Thay đồ nhân viên nữ	25
17	Vệ sinh nhân viên nam	17
18	Vệ sinh nhân viên nữ	17

- Khu vực nhà hàng mở ngoài trời

Tổng diện tích : 400 m²

Sức chứa : 56 khách

- Sân cầu lông ngoài trời : 2 sân
- Sân bóng chuyền ngoài trời : 1 sân

- Khu dạy nấu ăn : gồm 3 phòng học

Diện tích : 200m²

Diện tích mỗi phòng :50 m²

Sức chứa : 27 học viên

Hệ thống cửa sổ lấy sáng quay về hướng nam , hệ thống cửa hướng ra khu vực thông tầng đồng thời bổ xung nguồn sáng tự nhiên cho khu vực.

- Phòng thể dục thẩm mỹ :

Diện tích : 300 m²

Có thay đồ , nhà tắm riêng

c) Khối công tác chuyên môn :

(Căn cứ theo TCXDVN 281:2004, TCVN4601:1998, quyết định số 260/2006/QĐ-TTg)

STT	TÊN PHÒNG	DIỆN TÍCH (M ²)	SỐ LƯỢNG
1	Phòng làm việc của ban biên tập	80	1
2	Phòng làm việc của bộ phận tin ảnh	30	1
3	Phòng chụp ảnh	20	1
4	Phòng làm việc của bộ phận nghiệp vụ	35	1
5	Phòng thu âm	20	1
6	Phòng làm việc của bộ phận cổ động	45	1

d) Khối quản lí hành chính gồm :

(Căn cứ theo TCXDVN 281:2004, TCVN4601:1998, quyết định số 260/2006/QĐ-TTg)

STT	TÊN PHÒNG	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ LƯỢNG
1	Phòng giám đốc	45	1
2	Phòng phó giám đốc	30	2
3	Phòng hành chính-tổ chức	40	1
4	Phòng kế toán- thủ quỹ	35	1
5	Phòng trực đêm cho bảo vệ	12	2
6	Phòng họp nội bộ	80	1
7	Phòng tiếp khách chung	20	1
8	Phòng y tế	33	1
9	Các loại kho	15	2

Ngoài 04 khối chính trên , công trình bao gồm các diện tích chức năng phụ trợ và phục vụ khác gồm:

- Khu vệ sinh : bố trí đủ số lượng phục vụ, có vệ sinh cho người khuyết tật
- Sảnh chính –phụ, cầu thang thang máy , hành lang, lối đi
- Khu vực để xe : đáp ứng phục vụ cho công trình và bổ sung phục vụ cho khu vực lân cận
- Các công trình kĩ thuật bên ngoài công trình chính (trạm biến áp ...)
- Cổng vào : 2 cổng

2.3 : Thiết kế công trình :

2.2.1 : Các nội dung cần thiết kế :

Sự hình thành phương án

* Hình thái quan hệ: Con người- thiên nhiên

Con người- con người ,Con người- Kiến trúc , Kiến trúc-Thiên nhiên



Yếu tố ảnh hưởng



Ý tưởng thiết kế

Tạo ra một không gian văn hóa-âm thực phát triển bền vững thân thiện với môi trường, tạo ra một không gian tiện nghi kiến trúc cho người sử dụng.

Tạo ra một công trình sinh thái hòa hợp với môi trường thiên nhiên tiết kiệm năng lượng, tạo ra một không gian cộng đồng thân thiện.

Quan điểm thiết kế:

- Không gian kiến trúc tiện nghi
- Sử dụng vật liệu hiện đại thân thiện với môi trường
- Đưa thiên nhiên vào công trình tạo cho con người cảm giác thoải mái
- Tận dụng năng lượng triệt để từ thiên nhiên

2.2.2 : Giải pháp thiết kế kiến trúc

1) Thiết kế tổng mặt bằng

Căn cứ vào đặc điểm mặt bằng khu đất, phương hướng quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng công trình phải căn cứ vào công năng sử dụng của từng loại công trình, dây chuyền công nghệ để có phân khu chức năng rõ ràng đồng thời phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt, phải đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ.

Bố cục và khoảng cách kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy, chiếu sáng, thông gió, chống ồn, khoảng cách ly vệ sinh.

Toàn bộ mặt trước công trình trồng cây và để thoáng, khách có thể tiếp cận dễ dàng với công trình. Giao thông nội bộ bên trong công trình thông với các đường giao thông công cộng, đảm bảo lưu thông bên ngoài công trình

Bao quanh công trình là các đường vành đai và các khoảng sân rộng, đảm bảo xe cho việc xe cứu hỏa tiếp cận và xử lý các sự cố.

2.2.3 : Các phương án thiết kế

- Phương án 1 (Phương án so sánh)



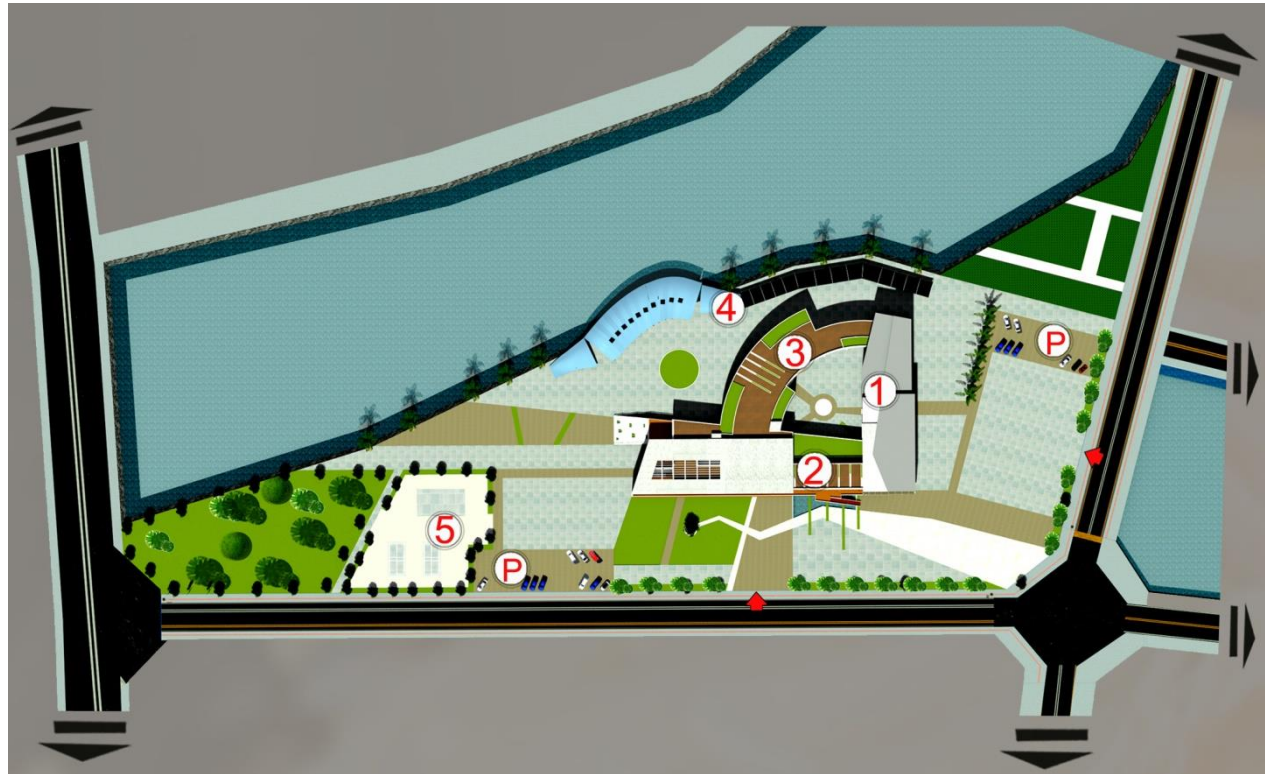
-Ưu điểm:

- Giao thông thuận lợi dễ tiếp cận với công trình
- Hình thái kiến trúc mềm mại
- Hướng gió thuận lợi ánh sáng tốt

-Nhược điểm:

- Diện tích giao thông lớn
- Chưa khai thác tốt địa điểm
- Không gian đơn điệu

- Phương án 2 (Phương án chọn)



-Ưu điểm:

- Giao thông thuận lợi dễ tiếp cận với công trình
- Phân khu chức năng rõ ràng , có sự gắn kết giữa các khối
- Hướng gió thuận lợi ánh sáng tốt
- Tạo được điểm nhấn với các công trình xung quanh

-Nhược điểm:

- Diện tích giao thông lớn

Phân tích phương án chọn :

Để đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật xây dựng cũng như công năng của các khối công trình thì các tuyến giao thông phải đơn giản và hợp lý.

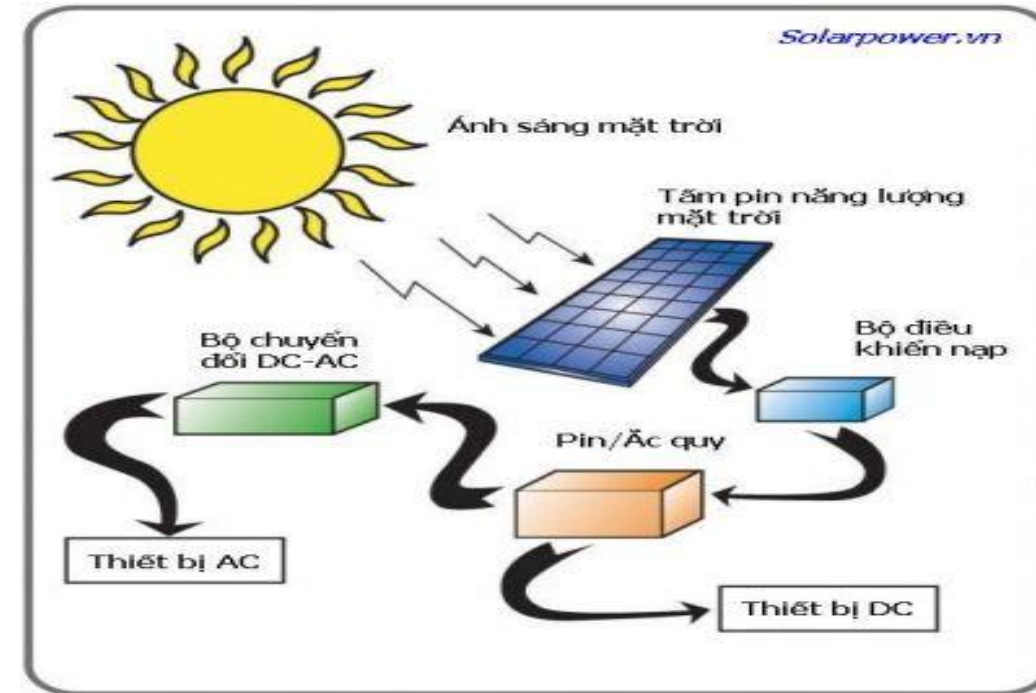
Yêu cầu các khối công trình

Mặt bằng đơn giản giao thông xuyên suốt

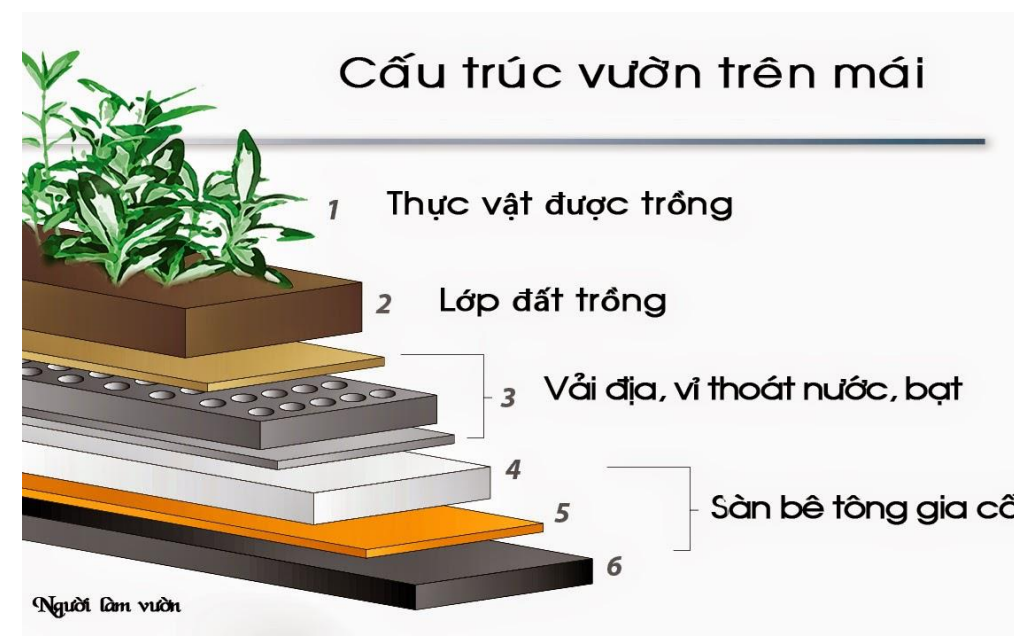
Các hệ thống kỹ thuật như điện nước tiết kiệm

Phương án được thiết kế theo kiểu kết hợp giữa tập trung và phân tán gồm các khoa liên hệ với nhau bằng các hệ thống hành lang thành khối hoàn chỉnh và hài hòa.

2-Giải pháp tiết kiệm năng lượng:



3-Giải pháp trồng cây trên mái:



2.2.4 : Các nội dung quan trọng khác

a. Hệ thống chiếu sáng:

Tận dụng tối đa chiếu sáng tự nhiên, hệ thống cửa sổ các mặt đều được lắp kính. Ngoài ra ánh sáng nhân tạo cũng được bố trí sao cho phủ hết những điểm cần chiếu sáng.

a. Hệ thống thông gió:

Tận dụng tối đa thông gió tự nhiên qua hệ thống cửa sổ. Ngoài ra sử dụng hệ thống điều hoà không khí được xử lý và làm lạnh theo hệ thống đường ống chạy theo các hộp kỹ thuật theo phương đứng, và chạy trong trần theo phương ngang phân bố đến các vị trí tiêu thụ.

c. Hệ thống điện:

Tuyến điện trung thế 15KV qua ống dẫn đặt ngầm dưới đất đi vào trạm biến thế của công trình. Ngoài ra còn có điện dự phòng cho công trình gồm hai máy phát điện của công trình. Khi nguồn điện chính của công trình bị mất thì máy phát điện sẽ cung cấp điện cho các trường hợp sau:

Các hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Hệ thống chiếu sáng và bảo vệ.

Các phòng làm việc ở các tầng

Hệ thống thang máy.

Hệ thống máy tính và các dịch vụ quan trọng khác.

Thoát nước:

Nước mưa trên mái công trình, trên logia, ban công, nước thải sinh hoạt được thu vào xê nô và đưa vào bể xử lý nước thải. Nước sau khi được xử lý sẽ được đưa ra hệ thống thoát nước của thành phố.

e. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

*Hệ thống báo cháy:

Thiết bị phát hiện báo cháy được bố trí ở mỗi phòng và mỗi tầng, ở nơi công cộng của mỗi tầng. Mạng lưới báo cháy có gắn đồng hồ và đèn báo cháy, khi phát hiện được cháy phòng quản lý nhận được tín hiệu thì kiểm soát và khống chế hoả hoạn cho công trình.

*Hệ thống chữa cháy:

Thiết kế tuân theo các yêu cầu phòng chống cháy nổ và các tiêu chuẩn liên quan khác (bao gồm các bộ phận ngăn cháy, lối thoát nạn, cấp nước chữa cháy). Tất cả các tầng đều đặt các bình CO2, đường ống chữa cháy tại các nút giao thông.

f. Xử lý rác thải:

Rác thải ở mỗi tầng sẽ được thu gom và đưa ra khu vực chứa. Rác thải được xử lý mỗi ngày.

g. Giải pháp hoàn thiện:

- Vật liệu hoàn thiện sử dụng các loại vật liệu tốt đảm bảo chống được mưa nắng sử dụng lâu dài. Nền lát gạch Ceramic. Tường được quét sơn chống thấm.

- Các khu phòng vệ sinh, nền lát gạch chống trượt, tường ốp gạch men trắng cao 2m.

- Vật liệu trang trí dùng loại cao cấp, sử dụng vật liệu đảm bảo tính kỹ thuật cao, màu sắc trang nhã trong sáng tạo cảm giác thoải mái.

2.2.5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- Tuyển tập tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (tập IV).

- Bản đồ định hướng phát triển không gian đến năm 2025 của Sở Quy hoạch TP.

Hải Phòng.

- Thiết kế sinh khí hậu trong kiến trúc Việt Nam.

(PGS. TS. Phạm Đức Nguyên - NXB Xây dựng - 2002)

- Các giải pháp kiến trúc khí hậu Việt Nam.
(PGS.TS. Phạm Đức Nguyên - Nguyễn Thu Hòa, Trần Quốc Bảo - NXB KHKT - 2002)
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Tập 4.
- Tạp chí kiến trúc, Quy hoạch và xây dựng.
- NEUFERT – Dữ liệu kiến trúc sư. (NXB xây dựng -1998)
- NEUFERT 3 – xuất bản 2006
- Hợp tuyển lý luận và phê bình kiến trúc.(PGS. KTS. Đặng Thái Hoàng)

PHẦN II : TRANG TRÍ NỘI THẤT NHÀ HÀNG

I. Khái quát:

1. Vai trò :

- Nhà hàng được xem là phòng quan trọng nhất vì nó phục vụ trực tiếp cho khách khi đến đây.

- Một không gian nhà hàng được thiết kế hợp lí, đảm bảo hoạt động của nhân viên, phục vụ tốt cho nhu cầu của khách hàng, kết hợp với những yếu tố trang trí có tính mỹ thuật , bản sắc văn hóa ẩm thực sẽ góp phần vào quá trình thành công của trung tâm

2. Hạng mục thiết kế:

- Thiết kế một gian nhà hàng tại tầng 1 nằm trong khu vực ẩm thực
- Một phòng ăn tại tầng 2
- Khu vực trưng bày ngoài trời

Đây là các không gian thể hiện được rõ nhất bản sắc ẩm thực , mang tính lan tỏa cao

CHƯƠNG III : KẾT LUẬN

Đây là công trình có quy mô cấp thành phố, phương án thiết kế đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cần thiết. Mặt bằng công trình được bố trí theo dây chuyền công năng rõ ràng, mạch lạc. Các không gian sử dụng hợp lý với từng chức năng riêng của nó

Hình thức kiến trúc phù hợp với khu đất và khí hậu Việt Nam

Trong khuôn khổ nhiệm vụ thiết kế kiến trúc và đưa ra giải pháp xây dựng, em đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và đã thể hiện ý tưởng kiến trúc cũng như kỹ thuật trên các bản vẽ chi tiết

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ và dạy bảo tận tình của cô giáo THS .KTS. Nguyễn Thị Nhung và các thầy cô trong khoa Xây dựng, Đại học dân lập Hải Phòng đã giúp đỡ em trong suốt quá trình làm đề án tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô !